



THỰC TRẠNG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

VŨ THỊ QUỲNH

Trường Cao đẳng Múa Việt Nam
Email: thanhquynh9036@gmail.com

Tóm tắt: Văn hóa nhà trường có ảnh hưởng tới chất lượng trong mỗi nhà trường. Ở mỗi cấp học, bậc học thì việc xây dựng và phát huy những yếu tố tích cực trong văn hóa nhà trường là cần thiết. Trong đó, hệ thống nhà trường cao đẳng sư phạm với đặc thù đào tạo giáo viên cho các cấp, bậc học từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thì việc xác định đúng vị trí và tiến hành quá trình quản lý phát triển văn hóa nhà trường có tác động rất lớn tới chất lượng đào tạo. Thực trạng về phát triển và quản lý phát triển văn hóa nhà trường tại các trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng Sông Hồng, cho thấy nhận thức về vấn đề phát triển văn hóa nhà trường của các thành viên đã có nhưng chưa đồng đều, thống nhất. Các nhà trường đang trong quá trình định hình lại các giá trị văn hóa nhà trường nhưng vẫn chưa có sự nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của phát triển văn hóa nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng; quản lý; phát triển; văn hóa nhà trường; trường cao đẳng sư phạm; vùng Đồng bằng Sông Hồng.

(Nhận bài ngày 12/02/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/3/2016; Duyệt đăng ngày 25/4/2017).

1. Đặt vấn đề

Văn hóa nhà trường (VHNT) là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và tạo nên thương hiệu riêng cho mỗi nhà trường. Phát triển VHNT được hiểu là quá trình kế thừa, xây dựng và sáng tạo nên những giá trị văn hóa đặc trưng trong nhà trường. Phát triển VHNT không hoàn toàn ở việc tạo nên một giá trị văn hóa mới. Phát triển còn là việc kế thừa những giá trị văn hóa tích cực phù hợp với điều kiện hoàn cảnh từng nhà trường, đồng thời cũng loại bỏ đi những giá trị tiêu cực, không phù hợp hoặc cản trở sự phát triển của nhà trường. Muốn tạo nên một chất lượng đào tạo có thương hiệu thì mỗi nhà trường cao đẳng sư phạm phải tiến hành định hình đánh giá thực trạng tồn tại của VHNT.

2. Khái quát về vùng Đồng bằng Sông Hồng

Vùng Đồng bằng Sông Hồng có vị trí đặc biệt quan trọng, là địa chỉ của nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đặc biệt của quốc gia, sẵn sàng đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, có tay nghề sẽ là cơ hội giúp các doanh nghiệp sản xuất nâng cao hiệu quả. Đồng bằng Sông Hồng là địa điểm rất thuận lợi để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trong vùng và các vùng khác của đất nước. Đặc biệt, Thủ đô Hà Nội là nơi tập trung nguồn nhân lực khoa học - công nghệ được đào tạo có bằng cấp cao. Tại đây, có mạng lưới gần 600 cơ quan khoa học và công nghệ kể cả của trung ương và tỉnh/thành phố trong tổng số cả nước có trên 1.200 cơ quan khoa học và công nghệ (viện, trung tâm, liên hiệp khoa học sản xuất...). Trong bối cảnh mở cửa, hội nhập, xây dựng nền kinh tế tri thức và nâng cao năng lực cạnh tranh, lợi thế to lớn trên về nguồn nhân lực so

với các vùng khác đã tạo ra một sức cạnh tranh và hấp dẫn cho vùng Đồng bằng Sông Hồng (Tổng cục Thống kê, 2012c).

Tóm lại, mặc dù có những khó khăn như đất chật, người đông, sức ép giải quyết việc làm lớn. Nhưng với vị trí thuận lợi, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của vùng, phổ cập giáo dục và đào tạo ở vùng Đồng bằng Sông Hồng rất tốt. Với 61 khu công nghiệp, 154 trường đại học và cao đẳng, đây là môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở đào tạo nói chung và các cơ sở đào tạo nghề nói riêng.

3. Thực trạng văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng Sông Hồng

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa nhà trường

Bảng 1: Kết quả nhận thức về tầm quan trọng của VHNT

STT	Tầm quan trọng của việc phát triển VHNT	SL	%
1	Rất quan trọng	350	89.7
2	Quan trọng	20	5.12
3	Bình thường	20	5.12
4	Không quan trọng	0	0

Qua bảng số liệu cho thấy cho thấy có tới 370 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và sinh viên cho rằng phát triển VHNT là rất quan trọng (chiếm 89.7%). Ở mức độ quan trọng có 20 ý kiến đồng ý chiếm 5,12%. Chứng tỏ đa phần các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được rằng phát triển một VHNT đặc trưng là một

việc làm cần thiết. Tuy nhiên, vẫn có một số lượng nhỏ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và sinh viên cho rằng phát triển VHNT là vấn đề không quan trọng (30 ý kiến, chiếm 5.12%). Điều này cho thấy rằng chính trong nhận thức của mỗi cá nhân chưa định hình được đầy đủ những yếu tố cấu thành nên VHNT cho nên không thể khẳng định được phát triển VHNT có ý nghĩa quan trọng. Những yếu tố VHNT ở phần nổi có thể dễ dàng nhận ra và có tác động trực tiếp thì họ cho rằng đó là những yếu tố hiển nhiên tồn tại trong một nhà trường, chúng thực sự không có ảnh hưởng lớn đến việc phát triển nhà trường. Còn những yếu tố thuộc phần chìm của VHNT thì khó nhận dạng cho nên vẫn tồn tại ý kiến cho rằng chúng thực sự không quan trọng. Chính điều này là một

khó khăn trong vấn đề phát triển VHNT tại trường cao đẳng sư phạm hiện nay. Điều này đòi hỏi cần phải có giải pháp thay đổi từ phía các cán bộ quản lí nhà trường tại các cơ sở nhà trường.

3.2. Thực trạng các biểu hiện của văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm

VHNT là sự biểu hiện đa dạng ở các nội dung khác nhau. Với cách tiếp cận các thành tố như giá trị cốt lõi, tầm nhìn, sứ mệnh, bầu không khí nhà trường, môi trường làm việc và các mối quan hệ thì mức độ quan trọng của các nội dung VHNT được đánh giá với mức tổng trung bình chung là 2.39, ứng với bốn mức độ là chỉ đạt mức độ bình thường.

Nhìn chung, với số điểm trung bình chung ở hai

Bảng 2: Thực trạng các biểu hiện của VHNT cao đẳng sư phạm

Nội dung	Các mặt biểu hiện của VHNT cao đẳng sư phạm	Mức độ quan trọng			Mức độ biểu hiện		
		Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc	Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc
Sứ mệnh	1. Nội dung trong các tuyên bố sứ mệnh của nhà trường phải thể hiện những giá trị, những mong muốn của nhà trường	961	2,46	10	804	2,06	27
	2. Sứ mệnh phải củng cố những giá trị cốt lõi với các thành viên trong nhà trường và đưa ra các thông điệp cho các thành viên mới.	946	2,42	16	880	2,25	24
Tầm nhìn	1. Mục tiêu hoạt động của nhà trường phải hướng vào mục tiêu giáo dục quốc gia phù hợp với từng giai đoạn và từng thời kì.	865	2,21	27	748	1,91	28
	2. Mục tiêu giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia.	800	2,05	28	811	2,07	26
	3. Tầm nhìn của nhà trường phải thể hiện rõ ràng trong bản chiến lược phát triển của nhà trường và trên cơ sở kế thừa những giá trị truyền thống đã giúp cho nhà trường tồn tại và phát triển.	961	2,46	10	830	2,1	25
Bầu không khí nhà trường	1. Mối quan hệ hợp tác tích cực giữa giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên.	950	2,43	13	965	2,47	11
	2. Môi trường giáo dục an toàn, các hoạt động được duy trì và phát triển.	978	2,5	7	961	2,46	14
	3. Vấn đề quản lí nhà trường ổn định và phù hợp thực tiễn.	900	2,30	26	978	2,5	3
	4. Người học được định hướng về học tập và nghiên cứu.	950	2,43	13	947	2,42	20
	5. Hành vi của người học luôn thể hiện tính tích cực.	973	2,59	1	924	2,36	21
	6. Quan hệ với cha mẹ người học và cộng đồng.	904	2,31	25	953	2,44	17
	7. Cán bộ giảng viên được tạo điều kiện học tập và nghiên cứu.	936	2,4	20	964	2,48	10
Các giá trị VHNT	1. Sự nêu gương được thực hiện.	941	2,41	19	952	2,44	17
	2. Các nghi lễ truyền thống, nghi thức được duy trì và phát triển.	933	2,39	21	974	2,49	7
	3. Nhà trường có đồng phục cho người học và cán bộ.	986	2,52	3	988	2,45	16
	4. Các khẩu hiệu và tuyên bố sứ mệnh được sử dụng và thể hiện được giá trị, triết lí phát triển của nhà trường.	907	2,32	23	974	2,49	7
	5. Các phong trào, hoạt động thường niên của nhà trường được quan tâm và phát huy.	906	2,32	23	1012	2,59	1



Môi trường làm việc đảm bảo tính sư phạm và phát triển	1. Các thành viên trong nhà trường được tham gia vào quá trình ra quyết định.	974	2,49	9	982	2,51	2
	2. Các thành viên thể hiện trách nhiệm và sự cam kết của mình với công việc. Tinh thần làm chủ của tập thể được duy trì và phát triển.	984	2,52	3	964	2,47	11
	3. Tinh thần làm việc nhóm, sự hợp tác và sẻ chia luôn được đề cao.	953	2,44	12	954	2,44	17
	4. Quan hệ giữa lãnh đạo - giảng viên - sinh viên luôn nhận được sự tôn trọng, chia sẻ và hợp tác.	985	2,52	3	978	2,50	3
	5. Người học luôn cảm thấy được an toàn và thuận lợi ở tất cả mọi nơi trong nhà trường.	976	2,50	7	962	2,46	14
	6. Các giá trị về đạo đức nghề nghiệp được chia sẻ và hướng đến.	928	2,37	22	964	2,47	11
Giá trị trong quan hệ cộng đồng và xã hội	1. Nhà trường luôn mở với sự đa dạng và hoan nghênh tất cả các loại hình văn hóa.	986	2,52	3	896	2,29	23
	2. Nhà trường luôn tạo ra một cảm giác cộng đồng.	951	2,43	13	976	2,50	3
	3. Cha mẹ người học được tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển nhà trường	989	2,53	2	978	2,50	3
	4. Các tổ chức xã hội, tập thể luôn được hoan nghênh tại nhà trường.	947	2,42	16	974	2,49	7
	5. Người học được tạo điều kiện và công nhận khi tham gia các hoạt động xã hội.	947	2,42	16	907	2,32	22
TỔNG			2.39			2.46	

mức độ đánh giá về tầm quan trọng và mức độ biểu hiện lần lượt là 2.39 và 2.46 thì các nội dung của VHNT đang chưa được thể hiện và thực hiện hiệu quả. VHNT ở các nhà trường còn đang rất “nghèo nàn”. Điều này đòi hỏi cần phải có các giải pháp phát triển VHNT nhằm làm cho VHNT trở nên đa dạng. Một khi nhà trường có VHNT đa dạng thì khi đó mới thực hiện được hoạt động phát triển VHNT.

Tuy nhiên, các nhà trường cần phải xác định được nội dung phát triển VHNT trọng tâm, phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn. Có

rất nhiều nội dung trong VHNT nhưng giá trị nào là cần thiết, là phù hợp và đảm bảo tính đặc trưng của nhà trường thì cần tập trung để phát triển.

4. Thực trạng quản lý phát triển văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng Sông Hồng

4.1. Thực trạng nội dung phát triển văn hóa nhà trường trong nhà trường cao đẳng sư phạm

Qua bảng số liệu ta có thể thấy hầu hết các ý kiến đều cho rằng các nội dung phát triển VHNT đều được đánh giá là rất quan trọng với mức điểm trung bình

Bảng 3: Thực trạng nội dung phát triển VHNT trong nhà trường cao đẳng sư phạm

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng			Mức độ biểu hiện		
		Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc	Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc
Phát triển văn hóa quản lý trong nhà trường	1. Phát triển văn hóa quản lý hoạch định chiến lược trong nhà trường	1222	3,13	16	922	2,36	1
	2. Phát triển văn hóa quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường	1267	3,24	13	920	2.35	2
	3. Phát triển văn hóa quản lý thể hiện qua hoạt động quản lý thông tin	1310	3,35	10	889	2.27	7
	4. Phát triển văn hóa quản lý thông qua các mối quan hệ bên trong và bên ngoài nhà trường	1024	2,62	18	890	2.28	6
	5. Phát triển văn hóa quản lý thể hiện qua năng lực, trình độ và nhân cách của người hiệu trưởng	1245	3.19	15	789	2.02	16
	6. Phát triển văn hóa quản lý của nhà trường thông qua quản lý các hoạt động có ý nghĩa truyền thống của nhà trường	1400	3.58	3	818	2.09	14
	7. Phát triển văn hóa quản lý thông qua quản lý môi trường sư phạm của nhà trường	1376	3.52	5	918	2.35	2

Phát triển văn hóa giảng dạy của giảng viên trong nhà trường	1. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua phong cách giảng dạy của từng giảng viên	1347	3.45	7	867	2.22	11
	2. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua phẩm chất đạo đức của giảng viên	1432	3.67	1	910	2.33	4
	3. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên	1256	3.22	14	860	2.20	12
	4. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học của giảng viên	1343	3.44	8	889	2.27	7
	5. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua các mối quan hệ của giảng viên với giảng viên và với người học	1356	3.47	6	875	2.24	10
	6. Phát triển văn hóa giảng dạy thông qua việc tạo nên một môi trường sư phạm thuận lợi và các chế độ chính sách khuyến khích được mối quan hệ giảng dạy của giảng viên trong nhà trường	1420	3.64	2	768	1.96	18
Phát triển văn hóa học tập của người học	1. Phát triển văn hóa học tập hợp tác trong mỗi sinh viên trong nhà trường	1345	3.44	8	789	2.02	16
	2. Phát triển văn hóa học tập thông qua tác phong học tập chuyên nghiệp, chủ động của người học	1200	3.07	17	845	2.16	13
	3. Phát triển văn hóa học tập thông qua xây dựng phương pháp học tập tích cực cho người học	1300	3.33	11	894	2.29	5
	4. Phát triển văn hóa học tập thông qua hoạt động tự học và tự nghiên cứu của sinh viên	1298	3.32	12	880	2.25	9
	5. Phát triển văn hóa học tập thông qua xây dựng một môi trường sư phạm tích cực với các chế độ khuyến khích, khen thưởng người học kịp thời và đúng đắn	1389	3.56	4	799	2.04	15
TỔNG			3.34			2.18	

chung từ 2,62 đến 3,67. Điều này cho thấy nhận thức các khách thể khảo sát về các nội dung phát triển VHNT là rất tốt. Trong thực tế có những nội dung được cho rằng quan trọng tuy nhiên quá trình thực hiện lại không đạt kết quả. Điều này phụ thuộc vào năng lực quản lí, lãnh đạo của cán bộ quản lí nhà trường. Tuy nhiên cũng chịu những ảnh hưởng của các yếu tố chủ và khách quan khác. Qua việc phỏng vấn trực tiếp các khách thể khảo sát, đa phần đều cho rằng các nội dung phát triển văn hóa đều được thể hiện trong hầu hết các hoạt động của nhà trường và chúng có vai trò to lớn đối với việc tạo nên một môi trường sư phạm ổn định cho việc phát triển các nhà trường. Tuy nhiên mức độ thực hiện các nội dung

này trong quản lí và phát triển nhà trường chưa được tốt. Điều này cần thiết phải có những giải pháp quản lí để khắc phục thực trạng.

4.2. Thực trạng các nội dung quản lí phát triển văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm

Theo tiếp cận các chức năng của quản lí thì các nội dung quản lí phát triển VHNT cũng được xác định với các nội dung từ bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm các điều kiện cho hoạt động phát triển VHNT.

Qua bảng số liệu chúng ta có thể thấy các nội dung của quản lí phát triển VHNT đều được đánh giá ở mức quan trọng với điểm trung bình chung từ 2,63- 318. Đây

Bảng 4: Thực trạng các nội dung quản lí phát triển VHNT cao đẳng sư phạm

Nội dung	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
	Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc	Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc
1. Bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm và nhận thức hiểu biết về tầm quan trọng trong phát triển VHNT	501	2,63	6	398	2,09	6
2. Lập kế hoạch phát triển VHNT	532	2,8	4	469	2,46	1
3. Tổ chức phát triển VHNT	605	3,18	1	447	2,35	3
4. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động phát triển VHNT	571	3,00	2	462	2,43	2
5. Kiểm tra, đánh giá phát triển VHNT	507	2,66	5	421	2,21	5
6. Bảo đảm các điều kiện phát triển VHNT	568	2,98	3	427	2,3	4



là một đánh giá hoàn toàn hợp lí. Cụ thể, nội dung tổ chức và chỉ đạo thực hiện các hoạt động phát triển VHNT được cho là quan trọng nhất tương ứng lần lượt với điểm trung bình chung là 3.00 và 3.18. Có thể nói rằng với các hoạt động diễn ra trong thực tế thì chúng ta có thể thấy tổ chức và chỉ đạo thực hiện là hai nội dung thực hiện thường xuyên nhất, dễ dàng nhận thấy nhất. Các chức năng quản lí của cán bộ quản lí thực tế chưa được phát huy trong công tác phát triển nhà trường. Điều này là một trở ngại lớn đối với công tác quản lí phát triển VHNT của cán bộ quản lí nhà trường. Thực tế, khi tham gia phỏng vấn cán bộ quản lí hay giảng viên tại các nhà trường cao đẳng sư phạm, họ đều cho rằng thừa nhận VHNT có tồn tại trong một nhà trường và hiện nay chấp nhận sự hiện hữu của yếu tố văn hóa trong nhà trường. Tuy nhiên để thực hiện các nội dung quản lí cụ thể trong phát triển VHNT thì nhà trường đang còn rất lúng túng và chưa định hình được các công việc cụ thể. Các nội dung quản lí phát triển VHNT đang còn rất mơ hồ với các nhà quản lí, lãnh đạo. Chính vì thế đây là một thực trạng cần phải thay đổi bằng việc đề ra những giải pháp quản lí phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lí phát triển VHNT.

5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lí phát triển văn hóa nhà trường

Trong một nhà trường những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản lí là một phần quan trọng để xác định được nguyên nhân thực trạng và có cơ sở để đề xuất những giải pháp quản lí phù hợp. Qua bảng khảo sát bên dưới, chúng ta có thể thấy mức độ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lí phát triển VHNT từ 2.28 đến 3.41. Yếu tố về *Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường* được đánh giá là ảnh hưởng lớn nhất

(trung bình chung là 3.41). Yếu tố về cơ sở vật chất và trang thiết bị thuộc về yếu tố văn hóa dễ dàng nhận thấy ở mỗi nhà trường và nó có sự ảnh hưởng đến hầu hết toàn bộ hoạt động giáo dục và đào tạo trong mỗi nhà trường. Chính vì thế, chúng ta có thể thấy hoàn toàn hợp lí khi các khách thể khảo sát đánh giá yếu tố này được đánh giá là có ảnh hưởng nhất đến quá trình quản lí phát triển VHNT. Một trong những yếu tố ảnh hưởng được đánh giá ở mức trung bình chung cao đó là *VHNT chưa được đưa vào phạm vi quản lí nhà trường, chưa có tiêu chí, chưa có chuẩn đánh giá*. Thực vậy, đây đang là một trong những vấn đề bức xúc nhất tại các nhà trường đó là nhà trường chưa có tiêu chuẩn đánh giá văn hóa nói chung cho VHNT. Chính điều này gây ra một khó khăn nhất định trong hoạt động quản lí. Chính vì thế tại các trường cao đẳng sư phạm cần nhất thiết xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá VHNT. Yếu tố về *Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên* cũng được đánh giá là ảnh hưởng lớn (điểm trung bình chung 3.29 xếp thứ bậc 3/13). Đội ngũ giáo viên là nhân tố quan trọng trong quá trình đào tạo và giáo dục trong nhà trường. Giáo viên, giảng viên có chất lượng, giảng dạy tốt thì người học tiếp thu và học tập tốt. Giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, có những quy chuẩn về đạo đức tốt thì lập tức sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phát triển văn hóa trong nhà trường. Chính vì thế đánh giá của các khách thể khảo sát là hoàn toàn hợp lí. Các yếu tố khách quan như yếu tố *Tác động của sự bùng nổ công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông, Các hoạt động văn hóa của địa phương, các nghi lễ và phong tục diễn ra hàng năm* và những yếu tố khác cũng có sự ảnh hưởng tương đối lớn đến hoạt động quản lí phát triển văn hóa trong nhà trường.

Bảng 5: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lí phát triển VHNT

Nội dung	Mức độ ảnh hưởng		
	Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc
1. VHNT chưa được đưa vào phạm vi quản lí nhà trường, chưa có tiêu chí, chưa có chuẩn đánh giá	630	3.31	2
2. Năng lực quản lí của cán bộ quản lí nhà trường	542	2,85	7
3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường	648	3,41	1
4. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên	626	3,29	3
5. Sự tự giác, nỗ lực, tích cực của các thành viên	514	2,70	8
6. Tác động của sự bùng nổ công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông	548	2,88	6
7. Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội	464	2,44	11
8. Sự phối hợp giữa các tổ chức trong công tác phát triển VHNT	458	2,41	12
9. Sự quan tâm của chính quyền địa phương và các cấp lãnh đạo trong xây dựng và phát triển VHNT	564	2,69	9
10. Kế hoạch hoạt động hoặc kế hoạch chưa được cụ thể hóa phù hợp với tình hình của nhà trường	594	3,12	5
11. Các hoạt động văn hóa của địa phương, các nghi lễ và phong tục diễn ra hàng năm	600	3,15	4
12. Những vấn đề về thưởng thức và hoạt động nghệ thuật trong nhà trường	454	2,28	13
13. Những đặc điểm về kinh tế vùng miền	510	2,68	10

6. Kết luận

Qua thực trạng về phát triển và quản lý phát triển VHNT tại các trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng Sông Hồng, chúng ta có thể thấy nhận thức về vấn đề phát triển VHNT của các thành viên đã có nhưng chưa đồng đều, thống nhất. Các nhà trường đang trong quá trình định hình lại các giá trị VHNT nhưng vẫn chưa có sự nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của phát triển VHNT. Công tác quản lý phát triển VHNT tại các trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng Sông Hồng đang gặp phải những vấn đề cốt lõi cần giải quyết, đó là:

- Vấn đề đạo đức con người trong xã hội ngày càng xuống dốc, sự tha hóa về nhân cách do sự tác động của những luồng văn hóa tiêu cực tác động từ nhiều phía, nhận thức của tự thân các cá nhân ngày càng kém. Điều này dẫn len lỏi vào môi trường giáo dục trong nhà trường. Chính vì thế, nhà trường phải đối mặt với vấn đề giảm sút giá trị đạo đức, mất đi bản sắc văn hóa, tính tập thể và hợp tác không cao.

- Hiện nay, cơ sở vật chất ở nhà trường vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên

và sinh viên trong nhà trường. Chính vì thế, cần phải có những giải pháp quản lý đồng bộ trong phát triển VHNT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Vũ Ngọc Am, (2010), *Vai trò của văn hóa trong quá trình phát triển đất nước*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, nguồn cpv.org.vn/Modles/News/News/Detail.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Điều lệ trường cao đẳng*.
- [3]. Phạm Công Huân, (2007), *Văn hóa tổ chức - Hình thái cốt lõi của văn hóa nhà trường*, *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường*, Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Ahmadi E., *School Culture and School Effectiveness*, International Journal of management, Vol 5.
- [5]. Deal T.E. and Peterson D. K., (1999), *Shaping School Culture the heart of Leadership*, Jossey-Bass.
- [6]. Schien H.E., (2004), *Organizational culture and leadership*, Jossey-Bass.

THE CURRENT STATE OF MANAGING THE DEVELOPMENT OF SCHOOL CULTURE AT TEACHER TRAINING COLLEGES IN THE RED RIVER DELTA

Vu Thi Quynh

Vietnam Dance College

Email: thanhquynh9036@gmail.com

Abstract: School culture has an impact on the quality of each school. At every level of education, the development and promotion of positive elements in school culture is necessary. In the system of teacher training colleges with teacher training characteristics for all levels of education from nurseries, elementary schools and lower secondary schools, the right position identified for the process of school culture development has a great impact on the quality of the training. The current status of development and management of school culture development at teacher training colleges in the Red River Delta shows that the awareness on the development of school culture among members is available but still not united. Schools are in the process of re-shaping the school's cultural values, but there is still insufficient awareness on the importance of school culture development.

Keywords: Current state; management; development; school culture; teacher training college; Red River Delta.